

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra tại UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra thành phố Kon Tum, về việc thanh tra tại UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum. Từ ngày 12/4/2021 đến ngày 01/7/2021, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Hòa Bình (thời kỳ 2018-2020)¹.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 04/8/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến của đơn vị, cá nhân là đối tượng thanh tra. Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Hòa Bình là xã cửa ngõ phía Nam của Thành phố Kon Tum, cách trung tâm Thành phố khoảng 08 km, có quốc lộ 14 đi qua, tổng diện tích đất tự nhiên: 6.017,48 ha, trong đó: Đất nông nghiệp: 4.709,6 ha; đất phi nông nghiệp: 1.256,42 ha, đất chưa sử dụng: 51,46 ha.

Vị trí địa lý: phía Bắc giáp phường Trần Hưng Đạo, phía Nam giáp xã Ia Khuol (*Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai*), phía Đông giáp xã Chư Hreng, phía Tây giáp xã Ia Chim. Tổng số hộ hiện có 1.694 hộ với 6.986 khẩu, trong đó có 3.324 nữ, được phân bố thành 9 thôn. Trong đó có 4 làng đồng bào DTTS với 524 hộ, 2549 khẩu; 1264 nữ chiếm tỷ lệ 33,20% dân số toàn xã (*chủ yếu là dân tộc Gia rai, Bana*). Đời sống nhân dân còn khó khăn chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp chiếm 90%, có một số ít hộ dân buôn bán tạp hóa nhỏ lẻ. Tổng số hộ nghèo toàn xã có 49 hộ, chiếm 2,77%; hộ cận nghèo là 81 hộ, chiếm 4,57% số hộ toàn xã. 100% hộ nghèo đều được cấp thẻ BHYT.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. VIỆC THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC GIAO, VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC KHOẢN THU CHI KHÁC

1. Công tác quản lý thu ngân sách:

- Công tác lập dự toán thu: Đơn vị đã triển khai thực hiện cơ bản đúng trình tự, thời gian quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý hoạt động tài chính ngân sách cấp xã. Hàng năm, UBND xã Hòa Bình đã căn cứ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng dự toán thu – chi ngân sách. Trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước

¹ Trong quá trình thanh tra, do tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn xã Hòa Bình diễn biến phức tạp nên đã tạm dừng việc thanh tra từ ngày 13/5/2021 đến ngày 22/6/2021

của UBND thành phố, Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã đã giao kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện thu ngân sách ngay từ đầu năm và nộp ngân sách cơ bản theo đúng quy định công tác xây dựng dự toán cơ bản theo đúng quy trình, có tính khả thi nên hàng năm việc thực hiện dự toán của đơn vị cơ bản đều đạt các chỉ tiêu và hoàn thành kế hoạch giao.

- Thu ngân sách nhà nước: Năm 2018: Thu ngân sách nhà nước tại xã đạt 2.287.502.251 đồng, hụt so với thành phố giao là 793.497.749 đồng (2.287.502.251 - 3.081.000.000), tương ứng 25,8%, nguyên nhân hụt thu từ các khoản: thuế tài nguyên, phí môi trường, thu quỹ đất công ích tại xã... Năm 2019: Thu ngân sách nhà nước tại xã đạt 3.395.160.330 đồng, tăng so với thành phố giao là 2.215.160.330 đồng (3.395.160.330 - 1.180.000.000), tương ứng 187,7%. Năm 2020: Thu ngân sách nhà nước tại xã đạt 3.395.160.330 đồng, tăng so với thành phố giao là 1.874.160.330 đồng (3.395.160.330 - 1.521.000.000), tương ứng 123,2%. Nguyên nhân tăng thu năm 2019, 2020 từ các khoản: thu quỹ đất công ích tại xã, thuế tài nguyên, phí môi trường...

- Thu ngân sách xã: Năm 2018: Tổng thu ngân sách xã đạt 3.982.953.031 đồng, tăng so với dự toán giao là 125.353.031 đồng (3.982.953.031 - 3.857.600.000), tương ứng 3,2%; Năm 2019: Tổng thu ngân sách xã đạt 4.486.983.483 đồng, tăng so với dự toán giao là 297.229.683 đồng (4.486.983.483 - 4.189.753.800), tương ứng 7,1%; Năm 2020: Tổng thu ngân sách xã đạt 5.309.318.204 đồng, tăng so với dự toán giao là 121.679.656 đồng (5.238.010.856 - 5.116.331.200), tương ứng 2,4%. Nguyên nhân tăng thu chủ yếu trong năm tăng thu tăng thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp và thu chuyên nguồn từ năm trước chuyển sang.

2. Chi ngân sách xã:

- Năm 2018: tổng chi ngân sách xã là 3.982.574.228 đồng, tăng so với dự toán giao là 124.974.228 đồng (3.982.574.228 - 3.857.600.000), tương ứng 3,2%.

- Năm 2019: tổng chi ngân sách xã là 4.486.347.359 đồng, tăng so với dự toán giao là 306.593.559 đồng (4.486.347.359 - 4.179.753.800), tương ứng 7,3%.

- Năm 2020: tổng chi ngân sách xã là 5.237.354.896 đồng, tăng so với dự toán giao là 121.023.696 đồng (5.237.354.896 - 5.116.331.200), tương ứng 2,4%.

Nguyên nhân chủ yếu do tăng lương tối thiểu, tăng hệ số lương...

3. Sổ sách, chứng từ kế toán:

- Đơn vị thực hiện mở sổ và khóa sổ, hạch toán kế toán các khoản thu, chi ngân sách tương đối đầy đủ đúng quy định tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ tài chính về chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã và Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ban hành kèm theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005; Thông tư 70/2019/TT-BTC của Bộ tài

chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã. Tuy nhiên, sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ chưa theo dõi được chủ thể sử dụng và số lượng tài sản, công cụ dụng cụ đơn vị đã mua sắm, tăng, giảm qua các năm.

- Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ UBND xã Hòa Bình cung cấp, qua kiểm tra và xác minh (*chọn mẫu*), nhìn chung đơn vị chấp hành chi NSNN đúng theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như:

- Việc sắp xếp và lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, dẫn đến việc thất lạc chứng từ, hóa đơn².

- Một số nội dung chi sai niên độ, thiếu chứng từ trung gian, sai nội dung giữa phiếu chi và chứng từ trung gian kèm theo, một số hóa đơn tên không ghi thông tin người bán, người mua hàng không ký vào hóa đơn; còn sử dụng giấy biên nhận thay thế cho những hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định khi mua hàng hóa có giá trị trên 200.000 đồng; một số hợp đồng chưa đầy đủ chữ ký của các bên theo quy định.

- Duyệt chi thanh toán một số nhiệm vụ khi chứng từ gốc là các hóa đơn không hợp lệ vì chưa viết đầy đủ các tiêu thức bắt buộc trên hóa đơn như: tên, địa chỉ, mã số thuế theo quy định tại Điều 4 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/2/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; nhiều hóa đơn thiếu chữ ký của người mua hàng.

- Chi không đúng chế độ, trùng lặp không đúng thực tế, tổng số tiền: 13.343.636 đồng, gồm các khoản:

+ Chi không đúng đối tượng của Điều 7 Quy định chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, số tiền **1.500.000 đồng**³.

+ Phiếu chi số 113 ngày 19/7/2018, chi tổ chức đại hội hội nạn nhân chất độc da cam, số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, chi cho 11 người đã hưởng lương từ NSNN, số tiền 100.000đ x 11 người = **1.100.000 đồng**.

+ Chứng từ chuyển khoản số 30 ngày 16/3/2020, thanh toán tiền hoa tặng ngày 20/11 và 27/2, tổng số tiền 6.300.000 đồng. Trong đó, hoa tặng ngày 20/11 đã chi tại CK 268 ngày 13/12/2019. Số tiền chi trùng hoa tặng ngày 20/11 là **1.300.000 đồng**.

+ Chi cho công tác một cửa cho một số cá nhân cá nhân trong thời gian nghỉ phép, tổng số tiền **763.636 đồng**.

+ Chi hỗ trợ công tác một cửa không đúng đối tượng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum và khoản 4

² Chứng từ CK số 70 năm 2018: Thanh toán tiền nước uống tiếp xúc cử tri: 2.600.000 đồng, không có giấy rút dự toán ngân sách; Giấy rút dự toán ngân sách số 227 ngày 29/01/2019, thanh toán tiền lễ quà, số tiền 10.200.000 đồng; không có hóa đơn; Chứng từ chuyển khoản số 278 ngày 31/12/2019, thanh toán tiền mua máy tính cho ban quản lý nông thôn mới, số tiền 15.000.000 đồng, không có hóa đơn, giấy rút dự toán ngân sách.

³ Phiếu chi số 34 ngày 04/4/2021; Phiếu chi số 106 ngày 13/9/2018; Phiếu chi số 110 ngày 17/9/2018.

Điều 10 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, tổng số tiền **8.680.000 đồng**.

4. Về mua sắm, quản lý Tài sản:

Từ năm 2018-2020, UBND xã Hòa Bình đã thực hiện mua sắm các TSCĐ với tổng số tiền 54.950.000 đồng (*mua máy tính cho Ban quản lý nông thôn mới, năm 2019: 15.000.000 đồng, năm 2020: 15.000.000 đồng; Mua máy Scan: 9.950.000 đồng; Mua CPU: 15.000.000 đồng*). Qua kiểm tra, các tài sản này có tại xã và đúng chủng loại.

5. Thu, chi các quỹ chuyên dùng ngoài ngân sách:

5.1. Qua kiểm tra về việc thu, chi các quỹ chuyên dùng ngoài ngân sách:
 cơ bản đơn vị huy động, sử dụng các khoản thu đóng góp của nhân dân đảm bảo theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTG ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ; đơn vị đã xây dựng phương án thu và mức thu từ đầu năm (*bao gồm các quỹ: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Quỹ Vì người nghèo; Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Khuyến học*). Tổng số dư đầu kỳ: 38.988.000 đồng, tổng số thu trong kỳ: 92.560.000 đồng, tổng số chi trong kỳ: 54.452.962 đồng, số dư cuối kỳ: 77.095.038 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ thu – chi các loại quỹ còn một số tồn tại như: thiếu chứng từ trung gian; sử dụng hóa đơn lẻ thay thế cho những hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định khi mua hàng hóa có giá trị trên 200.000 đồng, không ghi đầy đủ các nội dung về người bán, người mua; chi khen thưởng quỹ khuyến học đại trà cho các học sinh giỏi của các trường trên địa bàn xã, chưa đúng đối tượng quy định của quỹ.

5.2. Về kinh phí quản lý nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang:

Ngày 26/11/2015, UBND thành phố Kon Tum ban hành Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND, về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại Điều 15 của Quy chế quy định về kinh phí quản lý nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang:

“2. Mức phí các loại theo quy định của UBND tỉnh. Giá dịch vụ nghĩa trang do đơn vị quản lý nghĩa trang tham mưu UBND thành phố xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và được niêm yết công khai.”

Tuy nhiên, UBND xã Hòa Bình chưa tham mưu UBND thành phố xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang theo quy định làm căn cứ thực hiện mà tiến hành họp, lấy ý kiến về các khoản thu tại nghĩa trang xã Hòa Bình tại Biên bản ngày 16/11/2016, nâng mức thu lên cao hơn so với ý kiến thống nhất của nhân dân (*200.000 đồng/trường hợp*) và ban hành quy chế chi tiêu ủng hộ nghĩa trang tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 17/02/2020. Theo đó:

- Đối với hộ qua đời (mai táng). xin mộ chờ có hộ khẩu tại xã Hòa Bình mức ủng hộ là 500.000 đồng, đối với hộ cải táng, mức ủng hộ là 250.000 đồng.

- Đối với công dân không có hộ khẩu trên địa bàn nhưng có thân nhân trên địa bàn xã Hòa Bình mức ủng hộ mai táng và mộ chờ là 1.000.000 đồng, đối với cải táng là 500.000 đồng.

Từ năm 2017 đến thời điểm thanh tra, tổng số tiền thu của 112 hộ là 103.050.000 đồng. Tại thời điểm thanh tra, số tiền thu nêu trên được bà Đào Thị Hà (thủ quỹ) theo dõi, gửi tiết kiệm tại quỹ tích dựn nhân dân Hòa Bình (*năm 2020 nhập quỹ tiền lãi tiết kiệm 139.000 đồng*). Tổng số chi là 5.400.000 đồng (*cho ông Hồ Ngọc Bảy là thành viên thường trực của Ban quản trang⁴*), về nội dung chi đảm bảo theo quy định về quản lý nghĩa trang, nhưng không có chứng từ thanh toán kèm theo, các phiếu chi thể hiện bà Đào Thị Hà là người lập, chưa được duyệt chi theo quy định⁵. Số tiền còn tồn hiện nay là 97.789.000 đồng.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Chương trình 135:

Từ năm 2018 đến năm 2020, tổng dự toán được phê duyệt để thực hiện là 690.800.000 đồng. Trong đó: Nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng là: 528.800.000 đồng; Nguồn vốn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất là: 129.000.000 đồng; Nguồn vốn duy tu bảo dưỡng là: 33.000.000 đồng.

1.1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình⁶, đại diện chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

- Công trình Xây mới nhà rông thôn Đăk Krăk, hạng mục Hàng rào: khối lượng giảm trừ lưới B40 là **41,6kg**, tương ứng với số tiền **728.000 đồng** (41,6kg x 17.500,đ). **Kiến nghị thu hồi: 665.200 đồng** (*Sau khi trừ VAT*).

- Công trình xây mới Nhà rông thôn Đăk Krăk, hạng mục Sân bê tông: Theo hồ sơ thiết kế chiều dài bó vỉa là 124,7m; Chiều dài thực tế đo đạc là 93,1m, tương ứng số tiền giảm trừ **4.677.853 đồng**. **Kiến nghị thu hồi: 4.210.068 đồng** (*Sau khi trừ VAT*)

1.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế:

Qua kiểm tra, xác minh thực tế (chọn mẫu) các đối tượng được hỗ trợ, đơn vị đã rà soát đúng đối tượng, các hộ đều được nhận đủ số lượng con giống theo danh sách cấp phát⁷.

⁴ Theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/9/2016 của UBND xã Hòa Bình, về việc kiện toàn Ban quản lý nghĩa trang xã Hòa Bình.

⁵ Phiếu chi ngày 13/11/2017: chi mua thuốc cỏ và bom thuốc: 1.000.000 đồng; Phiếu chi ngày 02/4/2018: chi xây mộ cho hộ đồng bào DTTS thôn Đăk Răk: 2.000.000 đồng; Phiếu chi ngày 30/7/2018: chi mua thuốc cỏ: 800.000 đồng; Phiếu chi ngày 13/9/2019: chi hai đợt xịt thuốc cỏ: 1.600.000 đồng.

⁶ Năm 2018: Công trình: Xây mới nhà rông thôn Đăk Krăk, xã Hòa Bình; Công trình: Xây mới nhà rông thôn Đăk Krăk, xã Hòa Bình, Hạng mục: Sân bê tông; Công trình: Xây mới nhà rông thôn Đăk Krăk, xã Hòa Bình, Hạng mục: hàng rào. Năm 2019: Công trình Đường số 5 thôn Đăk Krăk, Hạng mục: cống thoát nước; Công trình: Đường GTNT số 6 thôn Đăk Krăk, xã Hòa Bình, Hạng mục: Cống thoát nước; Công trình: Đường GTNT, đường số 7 thôn Đăk Krăk, xã Hòa Bình, Hạng mục: cống thoát nước.

1.3. Duy tu bảo dưỡng các công trình:

Qua kiểm tra hồ sơ và xác minh, đo đạc thực tế đối với các công trình duy tu, bảo dưỡng từ năm 2018-2020⁸, đại diện chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng.

Đối với công trình: Sửa chữa đường liên thôn Kép Ram đến thôn Plei Dong, xã Hoà Bình thành phố Kon Tum có quy mô: Chiều dài: L = 260m, Mặt đường rộng B = 4m. Theo kết quả kiểm tra thực tế, mặt đường rộng: B = 4m dài 163m; mặt đường rộng: B = 3,7m, dài 97m, tương ứng khối lượng giảm trừ **8.474.151 đồng. Kiến nghị thu hồi: 7.626.736 đồng (Sau khi trừ VAT)**.

2. Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

Từ năm 2018 đến năm 2020, kế hoạch vốn giao tại xã Hoà Bình là 62 triệu đồng để hỗ trợ nước sinh hoạt và chuyển đổi nghề.

2.1. Hỗ trợ nước sinh hoạt:

Qua kiểm tra, xác minh thực tế (*chọn mẫu*) các đối tượng được hỗ trợ, các hộ được hỗ trợ đúng đối tượng và nhận đủ số lượng theo danh sách cấp phát⁹.

2.2. Hỗ trợ chuyển đổi nghề:

Qua kiểm tra, xác minh thực tế (*chọn mẫu*) các đối tượng được hỗ trợ, các hộ được hỗ trợ đúng đối tượng và nhận đủ số lượng theo danh sách cấp phát¹⁰. Tuy nhiên, hiệu quả chuyển đổi ngành nghề chưa cao do người dân chưa tìm được đầu ra sản phẩm (*nghề chế biến rượu cần*).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới:

Từ năm 2018 đến năm 2020, tổng dự toán được phê duyệt để thực hiện là 923.235.420 đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước đầu tư: 750.000.000 đồng. Thực hiện: 745.096.000 đồng; Nguồn nhân dân đóng góp: 137.235.420 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình 6 tuyến đường với tổng giá trị 745 triệu đồng do UBND xã đầu tư thực hiện năm 2020¹¹, đại diện chủ đầu tư

⁷ Năm 2018: số tiền 33 triệu đồng, hỗ trợ 03 con bò cái sinh sản cho 03 hộ thôn Đak Krăk; Năm 2019: số tiền 46 triệu đồng, hỗ trợ 03 con bò cái giống cho 03 hộ thôn Đak Krăk; Năm 2020: số tiền 50 triệu đồng, hỗ trợ 03 con bò cái giống cho 03 hộ thôn Đak Krăk.

⁸ Công trình: Sửa chữa đường liên thôn Kép Ram đến thôn Plei Dong, xã Hoà Bình thành phố Kon Tum, Hạng mục: Công thoát nước; Công trình: Công thoát nước thôn Plei Chor, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum; Công trình: Sửa chữa mặt đường và mương thoát nước thôn Plei Chor, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum; Công trình: Sửa chữa nhà văn hóa thôn Plei Chor; Hạng mục: Sửa chữa nhà Chô; Công trình: Sửa chữa Hội trường thôn (nhà văn hóa) thôn Plei Dong.

⁹ Năm 2019: UBND xã đã tiến hành hỗ trợ cho 04 hộ theo danh sách được phê duyệt mỗi hộ 1,5 triệu đồng để thực hiện nạo vét giếng tạo nguồn nước sinh hoạt. Kinh phí hỗ trợ là 6 triệu đồng; Năm 2020: UBND xã đã tiến hành hỗ trợ cho 04 hộ theo danh sách được phê duyệt mỗi hộ 1,5 triệu đồng. trong đó 03 hộ thực hiện nạo vét giếng và 01 hộ hỗ trợ mua bồn nước 500l. Kinh phí hỗ trợ là 6 triệu đồng;

¹⁰ - Năm 2019: UBND xã đã thực hiện giải ngân kinh phí đối với 05 hộ dân được hỗ trợ. trong đó 03 hộ thực hiện chuyển đổi nghề chế biến rượu cần. 02 hộ thực hiện chuyển đổi nghề Dệt thổ cẩm. Kinh phí hỗ trợ là 25 triệu đồng; Năm 2020: UBND xã đã thực hiện giải ngân kinh phí đối với 05 hộ dân được hỗ trợ. trong đó 04 hộ thực hiện chuyển đổi nghề chế biến rượu cần. 01 hộ thực hiện chuyển đổi nghề Hàn. Kinh phí hỗ trợ là 25 triệu đồng.

¹¹ Bê tông hóa tuyến đường giao thông thôn Plei chor (Đoạn từ đường bê tông đến nhà A- Sái), xã Hoà Bình; Bê tông hóa tuyến đường giao thông thôn Plei dong (Đoạn từ đường đi làng H Ruần đến nhà ông A Nguk) xã Hoà

đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên:

- Công trình: Bê tông hóa tuyến đường thôn Plei Dong (Đoạn từ nhà A- Noi đến nhà A- veo), được UBND xã Hòa Bình phê duyệt hồ sơ xây dựng tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 với chiều dài: L = 90m. Theo Quyết định số 210c/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND xã Hòa Bình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu xây lắp có giá 75.924.914 đồng (*Trong đó: Nhà nước hỗ trợ 63.900.438 đồng; Nhân dân đóng góp: 12.024.476 đồng*). Tuy nhiên, khi chỉ định thầu gói thầu xây lắp phần nhà nước hỗ trợ Chủ đầu tư ký kết hợp đồng với giá **64.580.000 đồng**, vượt giá gói thầu so với quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với số tiền **679.562 đồng**.

- Công trình: Bê tông hóa tuyến đường giao thôn Thôn Plei Chor (Đoạn từ đường bê tông đến nhà A- Đuk) xã Hòa Bình, được UBND xã Hòa Bình phê duyệt hồ sơ xây dựng tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 08/9/2020, Chiều dài: L=14m. Tại hạng mục thi công công thoát nước ngang đường trong hồ sơ thiết kế thì cắt mặt đường bê tông hiện trạng để thi công và lắp đặt cống. Tuy nhiên, trong quá trình thi công đơn vị thi công đã thay đổi thiết kế thi công dọc theo đường bê tông hiện trạng và chỉ lắp đặt 01 ống cống D60 bê tông ly tâm (BTLT). Theo hồ sơ thanh toán, Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị thi công toàn bộ khối lượng theo hồ sơ thiết kế và dự toán đã phê duyệt. Khối lượng giảm trừ cụ thể tương ứng với số tiền **6.662.921 đồng**. **Kiến nghị thu hồi: 4.197.640 đồng** (*Sau khi trừ VAT và 30% nhân dân đóng góp*).

III. VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng đất và biến động đất đai qua 3 năm (2018, 2019, 2020):

Trên cơ sở bản đồ địa chính chính quy năm 2009 và hệ thống bảng, biểu tổng hợp thống kê đất đai UBND xã Hòa Bình quản lý qua các năm 2018, 2019, 2020 như sau:

Loại đất	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
	6.017,48	6.017,48	6.017,48	
Đất nông nghiệp (ha)	4.924,51	4.922,77	4.709,6	
Đất phi nông nghiệp (ha)	974,43	976,17	1.256,52	
Đất chưa sử dụng (ha)	118,54	118,54	51,46	

2. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đất đai:

2.1. Tiếp nhận và trả hồ sơ đất đai:

Bình; Bê tông hóa tuyến đường giao thôn Plei Dong (Đoạn từ đường bê tông đến nhà A- Báo) Xã Hòa Bình; Bê tông hóa tuyến đường thôn Plei Dong (Đoạn từ nhà A- Noi đến nhà A- veo) , xã Hòa Bình; Bê tông hóa tuyến đường giao thôn Kép Ram (Đoạn từ đường bê tông đến nhà A – Hùng, Xã Hòa Bình; Bê tông hóa tuyến đường giao thôn Plei Chor (Đoạn từ đường bê tông đến nhà A- Đuk).

- Việc tiếp nhận và trả hồ sơ đất đai được UBND xã Hòa Bình thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Sổ (giấy) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định (*thông tin của GCNQSDĐ: số phát hành, số vào sổ, tên của chủ sử dụng đất, ngày tháng trả GCNQSDĐ, chữ ký của người nhận*).

- Sổ mục kê: qua kiểm tra, UBND xã đã cập nhật, chỉnh lý đầy đủ thông tin trong sổ mục kê (*dạng giấy*), theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.

2.2. Giải quyết hồ sơ đất đai:

Tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận là 444 trường hợp, đã giải quyết xong 444 trường hợp, không có trường hợp tồn. Cụ thể:

STT	Năm	Tổng cộng	Cấp đổi	Cấp lại	Chuyển mục đích	Chuyển quyền (Chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế...)	Cấp mới lần đầu (hợp thức hóa)	Giao đất
1	2018	121	11	0	12	66	32	0
2	2019	205	24	1	57	89	34	0
3	2020	118	0	0	90	0	28	0
Tổng cộng		444	35	1	159	155	94	0

Từ ngày 16/9/2019, UBND xã Hòa Bình chỉ tiếp nhận và lập thủ tục đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất, không tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực Đăng ký biến động đất đai trên địa bàn xã¹².

3. Quy hoạch sử dụng đất

Hiện nay, trên địa bàn xã Hòa Bình có 04 Quy hoạch sử dụng đất và 01 Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt¹³. Các Bản đồ quy hoạch đã được UBND xã tiến hành công bố công khai theo quy định.

4. Tình hình quản lý đất công trên địa bàn xã:

¹² Ngày 11/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum có thông báo số 198/TB-STNMT về việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum, trong đó: Từ ngày 16/9/2019, việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Đăng ký giao dịch đảm bảo và lĩnh vực Đăng ký biến động đất đai của Văn phòng Đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Kon Tum thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết cho các tổ chức, cá nhân sẽ được tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum, tòa nhà Bưu điện tỉnh Kon Tum, số 70 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum.

¹³ Cụ thể: Quyết định 4591/QĐ-UBND ngày 28/11/2011 Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.; Quyết định số 416/QĐ-UBND, ngày 19/3/2013 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư, giãn dân các làng Đồng bào dân tộc thiểu số nội thành, thành phố Kon Tum; Quyết định số 5195/QĐ-UBND, ngày 18/11/2014 của UBND thành phố Kon Tum về Quy hoạch chi tiết: Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Hòa Bình; Quyết định 1405/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch (*năm 2016*) của thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 351/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Kon Tum.

Căn cứ hồ sơ, văn bản có liên quan, hiện nay tổng diện tích quỹ đất công do UBND xã Hòa Bình quản lý là 598.255,9m²⁽¹⁴⁾, gồm:

- Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích (gọi tắt là quỹ đất công ích): 174.132m². Tuy nhiên hiện nay UBND xã Hòa Bình chỉ cho thuê (thông qua tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất) 164.563m², diện tích còn lại 9.569m² nằm rải rác trên các cánh đồng ruộng đất xấu, khô cằn và xa mương nên khó lấy nước nên nhân dân không thuê, đang bỏ trống (Gồm 02 thửa tại tờ bản đồ số 18, thôn 3, xã Hòa Bình: thửa 385, diện tích 4031m²; thửa 386, diện tích 5538m²).

- Đất trống: 29.925,6 m². Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra (chọn mẫu), qua kiểm tra: Thửa số 233, tờ bản đồ số 36, tại thôn 1, thửa số 196, tờ bản đồ số 44, tại thôn 2, hiện trạng là đất trống¹⁵.

- Đất công trình công cộng: 64.636,0m².

- Diện tích đất thôn đang quản lý: 67.802,0m².

- Vị trí đất tại thôn Đăk Răk (thuộc khu vực giãn dân xã Hòa Bình):

+ UBND xã Hòa Bình không cho thuê đất nhưng hiện trạng trên đất vẫn có cây trồng (cây cao su): 176.243,6 m² (1).

+ UBND xã Hòa Bình cho thuê để sản xuất nông nghiệp nhưng không thông qua đấu giá, không đưa vào quỹ đất công ích: 85.516,7m²/7 hộ, sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm khác. Tiền cho thuê đất công ích đã được UBND xã Hòa Bình nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước (2).

Qua rà soát các văn bản, phần diện tích đất tại thôn Đăk Răk, xã Hòa Bình nêu trên là đất thuộc khu giãn dân tại khu vực xã Hòa Bình, trước đây công ty TNHH Đức Dung và Công ty Sông Đà 4 thuê để trồng Bạch đàn, đến năm 2012 UBND tỉnh Kon Tum thu hồi và bàn giao về cho UBND thành phố quản lý. UBND thành phố đã tiến hành giao đất cho các hộ giãn dân đồng bào dân tộc thiểu số và giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân trú tại địa phương (xã Hòa Bình, phường Trần Hưng Đạo, xã Chư Hreng, phường Quang Trung).

Tại Báo cáo số 139/BC-TNMT, ngày 19/5/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố báo cáo kết quả thực hiện giao đất giãn dân tại khu vực xã Hòa Bình thể hiện: “Tổng diện tích đất thực hiện đề án là 243,03 ha, đã bố trí sử dụng đất và giao đất với diện tích 201,04 ha”. Như vậy, phần diện tích đất còn lại chưa đưa vào sử dụng là 41,99 ha (gồm 15,89ha chưa giải phóng mặt bằng và phần diện tích tại (1) và (2)).

Đối với việc UBND xã Hòa Bình cho thuê 85.516,7 m² đất công ích (2) nhưng không qua đấu giá, mục đích là để quản lý đất, tránh bị lấn chiếm. Tuy nhiên, việc UBND xã Hòa Bình cho thuê đất nhưng không tổ chức đấu giá quyền

¹⁴ Theo Kết luận số 11/KL-TTr ngày 18/7/2018 của Thanh tra tỉnh, tổng diện tích đất công trên địa bàn UBND xã Hòa Bình là 41,47 ha, trong đó sử dụng vào mục đích công cộng: 3,20 ha, xây dựng trụ sở cơ quan: 0,55 ha, đất nghĩa trang: 0 ha; Quỹ đất công ích 5% của UBND xã Hòa Bình: 18,07 ha, diện tích cho thuê là 18,07 ha.

¹⁵ Đối với các thửa còn lại là đất trống, UBND xã Hòa Bình tự chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo.

sử dụng đất, đối tượng thuê đất không phải là hộ gia đình, cá nhân tại địa phương (xã Hòa Bình) là chưa phù hợp quy định của Điều 132 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng quỹ đất công ích xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

5. Việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích:

5.1. Năm 2018:

- Năm 2018, UBND xã Hòa Bình cho thuê đất công ích với diện tích 18,07ha¹⁶ nhưng không tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất là vi phạm điều 118 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các quy định khác có liên quan.

- UBND xã Hòa Bình không cung cấp được cơ sở xác lập đơn giá cho thuê đất công ích năm 2018¹⁷.

- Thiếu sổ bộ theo dõi thu quỹ đất công ích (*chưa theo dõi được tổng diện tích công ích xã đang quản lý, số phải thu hàng năm theo hợp đồng, số còn nợ chưa thu được*)¹⁸; Năm 2018, đơn vị ký 48 hợp đồng, số tiền đã thu theo hợp đồng là 87.404.690 đồng, đã quyết toán nộp vào ngân sách là 87.404.690 đồng.

5.2. Năm 2019

* Từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2019, UBND xã Hòa Bình cho thuê đất công ích nhưng không qua đấu giá, kiểm tra hợp đồng cho thuê đất còn nhiều sai sót, cụ thể:

- UBND xã Hòa Bình không cung cấp được cơ sở xác lập đơn giá cho thuê đất công ích, đầu năm 2019 (*từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2019*).

- Khi truy thu tiền thuê đất công ích còn nợ, UBND xã Hòa Bình không căn cứ vào hợp đồng thuê đất đã lập khi các hộ bắt đầu thuê đất công ích mà lại lập hợp đồng thuê đất mới với nội dung là truy thu tiền thuê đất công ích, đồng thời không thống kê được số nợ tiền thuê đất công ích qua các năm.

- Thời điểm lập hợp đồng thuê đất không được lập từ lúc các hộ dân bắt đầu thuê đất, mà được lập tại thời điểm kết thúc việc thuê đất; Hợp đồng thuê đất không ngày tháng năm, không thể hiện thời hạn thuê đất.

*** Kiểm tra việc cho thuê đất công ích qua đấu giá**

a) Về hồ sơ đấu giá

Ngày 06/7/2019, UBND xã Hòa Bình xây dựng phương án số 01/PA-UBND về việc đấu giá cho thuê đất sản xuất trồng lúa nước 02 vụ tại xã Hòa Bình, thành

¹⁶ Số liệu được lấy theo Kết luận số 11/KL-TTr ngày 18/7/2018 của Thanh tra tỉnh.

¹⁷ Đơn giá cho thuê để trồng lúa nước 02 vụ là 350.000 đồng/sào/vụ, đơn giá cho thuê để trồng cây hàng năm là 300.000 đồng/sào/năm.

¹⁸ Theo Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2018 tại UBND xã Hòa Bình, do Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố lập ngày 03/6/2019: *nội dung này tồn tại nhiều năm nhưng UBND xã không nghiêm túc khắc phục*

phố Kon Tum kèm theo Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 06/7/2019 về việc phê duyệt phương án đấu giá đất công ích trên địa bàn xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum. Trên cơ sở Tờ trình số 1245/TTr-TN&MT ngày 11/7/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, ngày 23/7/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 2747/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đấu giá cho thuê đất công ích tại UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, thể hiện nội dung:

1. Thông tin về khu đất

- Diện tích: 174.132m²/215 thửa đất.¹⁹

- Mục đích sử dụng đất sau khi trúng đấu giá: Đất trồng lúa nước 02 vụ.

- Thời hạn cho thuê đất: 05 năm.

2. Đối tượng đấu giá: là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, cư trú lâu dài tại xã Hòa Bình.

3. Hình thức đấu giá: Đấu giá theo từng thửa đất, bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng lời nói.

- Việc thu tiền thuê đất được thực hiện hàng năm, không thu tiền thuê đất một lần cho nhiều năm hoặc cả thời hạn thuê đất.

Kiểm tra hồ sơ cho thuê đất qua đấu giá các thửa đất do UBND xã Hòa Bình cung cấp, ngày 13/7/2019²⁰ và ngày 23/12/2019²¹, UBND xã Hòa Bình đã tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất đối với quỹ đất công ích, hồ sơ gồm có biên bản tổ chức đấu giá, danh sách những người trúng đấu giá, tuy nhiên hồ sơ đấu giá cho thuê đất công ích không có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo Điều 12 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

b) Về diện tích cho thuê đất công ích

Qua tổng hợp diện tích cho thuê đất công ích tại hợp đồng cho thuê đất thì tổng diện tích UBND xã Hòa Bình cho thuê là 164.563m²/48 hộ, chênh lệch so với Quyết định 2747/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND thành phố là 9.569m². Diện tích đất chênh lệch nêu trên nằm rải rác trên các cánh đồng ruộng đất xấu, khô cằn và xa mương nên khó lấy nước nên nhân dân không thuê, đang bỏ hoang. Qua kiểm tra, phần diện tích này 02 thửa tại thôn 3, xã Hòa Bình: thửa 385, tờ bản đồ số 18, diện tích 4031m²; thửa 386, tờ bản đồ số 18, diện tích 5538m².

c) Về việc thu tiền cho thuê đất công ích:

¹⁹ Diện tích chênh lệch so với năm 2018 là giảm 0,67 ha. Lý do chênh lệch là do năm 2019, UBND xã Hòa Bình rà soát, đo đạc lại quỹ đất công ích để đưa vào cho thuê qua tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

²⁰ Biên bản làm việc ngày 13/7/2019 về việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất công ích tại cánh đồng mẫu lớn, thôn 3 xã Hòa Bình, kết quả là đã có 10 hộ đấu giá trúng.

²¹ Biên bản làm việc ngày 23/12/2019 về việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất công ích tại các vị trí còn lại, kết quả là đã có 38 hộ đấu giá trúng.

Kiểm tra hợp đồng, biên lai thu tiền thuê đất công ích năm 2019 cho thấy:

- Số tiền thuê đất công ích năm 2019 UBND xã Hòa Bình phải thu là **275.822.924 đồng**, gồm:

+ Thu nợ các năm trước chuyển sang: **91.531.060 đồng**.

+ Thu tiền cho thuê đất công ích năm 2019: 184.291.864 đồng/250.079,7m²/55 hộ, gồm cho thuê đất công ích qua tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với diện tích là 164.563m²/48 hộ; Cho thuê đất không qua đấu giá (*thôn Đăk Răk*) với diện tích 85.516,7m²/07 hộ.

- Số tiền thuê đất công ích đã thu và nộp vào ngân sách nhà nước là **275.822.924 đồng**.

5.3. Năm 2020

- Qua kiểm tra, số tiền thuê đất công ích UBND xã Hòa Bình phải thu là **218.293.000 đồng**/250.079,7m²/55 hộ²².

- UBND xã Hòa Bình đã thu và nộp tiền cho thuê đất công ích vào ngân sách nhà nước là **210.717.402 đồng**.

- Đến thời điểm kiểm tra (*tháng 06/2021*), số tiền thuê đất công ích năm 2020 còn nợ là **8.080.508 đồng**²³.

6. Việc thực hiện Kết luận số 11/KT-TTr ngày 18/7 2018 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về công tác quản lý, sử dụng đất công tại một số xã, phường trên địa bàn thành phố Kon Tum.

Tại Kết luận số 11/KT-TTr ngày 18/7 2018 của Thanh tra tỉnh Kon Tum có nội dung: “UBND xã Hòa Bình để dân lấn chiếm, sử dụng nhưng chưa có giải pháp dứt điểm (tại thôn 4 tờ bản đồ số 44,45 bao gồm các thửa 161, 175, 305, 274, 293, 221, tổng diện tích 67.698m², của hộ ông Đào Văn Hương thường trú tại xã Hòa Bình, lấn chiếm trồng cao su).”

Tại Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 01/9/2020 của UBND xã Hòa Bình, báo cáo kết quả khắc phục Kết luận Thanh tra tỉnh số 11/KL-TTr ngày 18/7/2018, UBND xã Hòa Bình đã tổ chức tiến hành đo đạc lại diện tích khu vực đang quản lý và đo đạc lại diện tích thì diện tích hộ ông Đào Văn Hương quản lý nằm ngoài diện tích đất công do UBND xã Hòa Bình quản lý. Tuy nhiên, qua kiểm tra, UBND xã Hòa Bình không có căn cứ, chứng cứ bằng văn bản, tài liệu thể hiện kết quả đo đạc của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra diện tích, nguồn gốc đất ông Đào Văn Hương đang quản lý sử dụng, để có cơ sở khẳng định diện tích đất ông Đào Văn Hương đang quản lý không phải là đất công ích do UBND xã Hòa Bình quản lý.

²² Gồm cho thuê đất công ích qua tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với diện tích là 164.563m²/48 hộ; Cho thuê đất không qua đấu giá với diện tích 85.516,7 m²/07 hộ.

²³ Hộ Nguyễn Khương (Thôn 3): 3.326.250 đồng; Hộ Nguyễn Minh Cảnh (Thôn 1): 1.684.000 đồng; Hộ Trần Thị Xuân (Thôn 3): 1.770.258 đồng; Hộ Võ Văn Biêt (Thôn 2): 1.300.000 đồng.

Do đó, việc UBND xã Hòa Bình cho rằng diện tích đất hộ ông Đào Văn Hương quản lý nằm ngoài diện tích đất công do UBND xã Hòa Bình quản lý là không có cơ sở.

IV. TRÁCH NHIỆM THỦ TRƯỞNG TRONG VIỆC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO:

1. Công tác tiếp công dân

Trong 03 năm (2018-2020), UBND xã Hòa Bình đã tổ chức tiếp công dân định kỳ 233 buổi /11 người, tiếp thường xuyên có 10 lượt/ 10 người²⁴.

Qua kiểm tra, UBND xã Hòa Bình đã bố trí phòng tiếp công dân riêng, có bàn, ghế đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi khi công dân đến liên hệ, đã niêm yết các văn bản liên quan, nội quy, quy chế đầy đủ, lịch tiếp công dân và số điện thoại lãnh đạo UBND xã Hòa Bình. Trong năm 2020, UBND xã Hòa Bình đã kiện toàn tổ tiếp công dân định kỳ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại Quyết định số: 205/QĐ-UBND, ngày 05/10/2020 .

Phòng Tiếp công dân có dán bảng hiệu để nhân dân nhận biết và niêm yết lịch tiếp công dân và quy chế tiếp công dân và các văn bản khác có liên quan về Luật tiếp công dân năm 2013.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Lịch tiếp công dân: Tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND xã Hòa Bình về việc ban hành quy chế tiếp công dân thể hiện Chủ tịch UBND xã Hòa Bình tiếp dân định kỳ 02 ngày trong tháng (*ngày 10 và ngày 22 hàng tháng*), chưa đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Nội dung ghi chép trong sổ tiếp công dân: Sổ tiếp công dân 03 năm (2018, 2019, 04 tháng đầu năm 2020) ghi người tiếp công dân Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, công chức phụ trách tư pháp, địa chính nhưng chưa có văn bản phân công cụ thể cá nhân phụ trách tiếp công dân; Sổ tiếp công dân không thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định: không ghi tóm tắt nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân, chỉ ghi lĩnh vực khiếu nại, kiến nghị.

- Sau khi tiếp công dân UBND xã Hòa Bình không thông báo kết quả xử lý khiếu nại kiến nghị, phản ánh cho công dân.

2. Công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

2.1. Sổ theo dõi đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh 03 năm (2018-2020)

Qua kiểm tra, UBND xã Hòa Bình đã theo dõi, ghi chép, phân loại đơn thư phát sinh đúng quy định, khóa sổ có ký đóng dấu của Chủ tịch UBND xã. Sau khi

²⁴ Cụ thể: Năm 2018: Tiếp thường xuyên: 03 lượt/03 người, Tiếp định kỳ: 78 lượt/0 người; Năm 2019: Tiếp thường xuyên: 04 lượt/04 người, Tiếp định kỳ: 77 lượt/06 người; Năm 2020: Tiếp thường xuyên: 03 lượt/03 người, Tiếp định kỳ: 78 lượt/05 người.

tiếp nhận đơn thư các bộ phận tiếp nhận đơn đã tham mưu đề xuất xử lý đơn đảm bảo theo quy định.

2.2. Kết quả giải quyết, xử lý đơn:

Từ năm 2018-2020, UBND xã Hòa Bình tiếp nhận 21 đơn, gồm 01 đơn khiếu nại, 20 đơn kiến nghị. Đơn thuộc thẩm quyền là 19 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền là 02 đơn²⁵.

Qua kiểm tra, việc giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo vẫn còn một số tồn tại sau: Sau khi tiếp nhận đơn, một số trường hợp không được UBND xã Hòa Bình thông báo việc tiếp nhận và giải quyết đơn để công dân biết, chờ kết quả; Việc hòa giải tranh chấp đất đai vượt quá 45 ngày theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, sửa đổi bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai, nhưng không có lý do, văn bản gia hạn.

3. Chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong 03 năm (2018, 2019, 2020), UBND xã Hòa Bình đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân:

- Hàng năm, UBND xã Hòa Bình đã xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

- Hình thức tuyên truyền: Việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của xã được tổ chức lồng ghép tại các buổi chào cờ thứ 2 đầu tuần, họp dân, họp các hội đoàn thể tại các thôn trên địa bàn xã, qua hệ thống loa phát thanh của xã.

5. Việc chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư

Năm 2020, UBND xã Hòa Bình đã thực hiện việc chi trả chế độ cho người công chức phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại là 7.600.000 đồng²⁶ cho 03 cán bộ công chức, người lao động (*Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, công chức tư pháp, hợp đồng lao động phụ trách công tác địa chính*), có bản kê cụ thể ngày tiếp công dân, người tiếp công dân.

V. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

²⁵ - Năm 2018: UBND xã Hòa Bình tiếp nhận 03 đơn kiến nghị, trong đó 02 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Năm 2019: UBND xã Hòa Bình tiếp nhận 10 đơn, trong đó có 01 đơn khiếu nại (*ông Lê Trung Nghĩa*), 09 đơn kiến nghị.

- Năm 2020: Tiếp nhận 08 đơn kiến nghị trong đó có 01 đơn không thuộc thẩm quyền (*Nội dung kiến nghị là tai nạn giao thông, đã được UBND xã Hòa Bình hướng dẫn liên hệ tại Công an thành phố giải quyết*), 07 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết.

²⁶ Phiếu chi số 149, ngày 07/12/2020, Phiếu chi số PC195 ngày 31/12/2020.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

1.1. Việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của đơn vị và của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/02/2018 của UBND thành phố, về việc triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, UBND xã Hòa Bình đã xây dựng Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/02/2020 triển khai công tác phòng chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn xã Hòa Bình.

1.2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Trong 03 năm (2018-2019), UBND xã Hòa Bình đã xây dựng Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 01/4/2019 triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng trên địa bàn xã Hòa Bình, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 13/4/2020 tổ chức hội nghị tuyên truyền các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phổ biến, giáo dục pháp luật Quý II năm 2020.

2.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị:

Đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị như việc công khai, minh bạch trong mua sắm công; việc công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ, viện trợ, huy động; việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ bằng hình thức niêm yết trực tiếp bảng niêm yết của đơn vị.

b) Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc xử lý trách nhiệm, thu hồi và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Hàng năm, UBND xã Hòa Bình đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị²⁷ và triển khai thực hiện tương đối đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được quy định trong quy chế.

c) Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng.

- Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức: UBND xã Hòa Bình đã niêm yết công khai nội quy, quy chế làm việc tại đơn vị, yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

²⁷ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 22/01/2018, của UBND xã Hòa Bình về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND xã Hòa Bình về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND xã Hòa Bình về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

- Trong 03 năm (2018-2020), UBND xã Hòa Bình không có trường hợp tặng quà, nộp lại quà tặng:

d) Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 191/KH-UBND, 31/12/2020 của UBND thành phố về việc thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2021.

- Công tác niêm yết thủ tục hành chính tại đơn vị được thực hiện đúng quy định; nội dung niêm yết công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính.

- Chưa thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ và các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên theo quy định²⁸.

đ) Việc kê khai tài sản, thu nhập:

Hàng năm, UBND xã Hòa Bình đã triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố theo quy định. Tỷ lệ kê khai hàng năm đạt 100%²⁹. Đến nay, chưa có trường hợp nào cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thẩm tra, xác minh về tài sản, thu nhập.

e) Việc chuyển đổi vị trí công tác:

Trong 03 năm, UBND xã Hòa Bình không có cán bộ, công chức chuyển đổi vị trí công tác³⁰.

g) Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra:

Thực hiện Kết luận số 11/KL-TTr ngày 18/7/2018 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về công tác quản lý, sử dụng đất công tại một số xã, phường trên địa bàn thành phố Kon Tum, UBND xã Hòa Bình đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm theo báo cáo số 174/BC-UBND ngày 19/11/2018 của UBND xã Hòa Bình³¹.

h) Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý Nhà nước: Không có

i) Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng:

²⁸ Như: Các khoản thanh toán phép; Thanh toán tiền ngoài giờ; Việc chi chế độ cho cán bộ công chức phụ trách tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại năm 2020...

²⁹ Năm 2018: Số người phải kê khai: 12 người; Số người đã kê khai: 12 người. Hình thức công khai: thông qua cuộc họp; Năm 2020: Số người phải kê khai: 13 người; Số người đã kê khai: 13 người. Hình thức công khai: thông qua cuộc họp

³⁰ Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 23/4/2018 về việc cán bộ, công chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác năm 2018; Báo cáo số 64/BC-UBND ngày 02/5/2019 về việc cán bộ, công chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019.

³¹ Ông Phạm Phước – nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, ông Nguyễn Gia Minh Tuệ - thời điểm này là hợp đồng lao động phụ trách công tác địa chính, hiện nay đã nghỉ việc.

Qua kiểm tra, UBND xã Hòa Bình đã thực hiện nghiêm túc việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo quy định³².

2.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của đơn vị: Không có.

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

C. KẾT LUẬN

1. Về quản lý tài chính, ngân sách:

UBND xã Hòa Bình đã thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách cơ bản đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và chấp hành thu đúng dự toán được giao, đảm bảo nguồn thu và các nhiệm vụ chi đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại sau:

- UBND xã chưa làm tốt công tác dự tính, dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, dẫn đến một số chỉ tiêu thu – chi ngân sách vượt dự toán với tỷ lệ cao hoặc thực hiện thấp hơn so với dự toán.

- Việc sắp xếp và lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, dẫn đến việc thất lạc chứng từ, hóa đơn.

- Một số nội dung chi sai niên độ, thiếu chứng từ trung gian, sai nội dung giữa phiếu chi và chứng từ trung gian kèm theo, một số hóa đơn không ghi thông tin người bán, người mua hàng không ký vào hóa đơn; còn sử dụng giấy biên nhận thay thế cho những hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định khi mua hàng hóa có giá trị trên 200.000 đồng; một số hợp đồng chưa đầy đủ chữ ký của các bên theo quy định.

- Duyệt chi thanh toán một số nhiệm vụ khi chứng từ gốc không hợp lệ, chưa viết đầy đủ các tiêu thức bắt buộc quy định trên hóa đơn như: tên, địa chỉ, mã số thuế theo quy định tại Điều 4 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/2/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; nhiều hóa đơn thiếu chữ ký của người mua hàng.

- Chi không đúng chế độ, trùng lặp không đúng thực tế, tổng số tiền: **13.343.636 đồng.**

Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình và bà Nguyễn Thị Lại, kế toán UBND xã Hòa Bình giai đoạn 2018-2020.

2. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

- Trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đơn vị đã

³² Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 07/12/2018 về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 trên địa bàn xã Hòa Bình; Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 09/12/2019 về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trên địa bàn xã Hòa Bình; Báo cáo số 545/BC-UBND ngày 14/12/2020 về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 trên địa bàn xã Hòa Bình.

chấp hành các quy định của nhà nước trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của chương trình, hỗ trợ đúng đối tượng.

- Qua kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình, đại diện chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng. Các công trình sau khi xây dựng đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng, yêu cầu kỹ thuật.

- Đối với các công trình duy tu, sửa chữa hồ sơ thiếu biên bản đánh giá hiện trạng công trình.

- Chủ đầu tư ký kết hợp đồng vượt giá gói thầu so với quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của 01 công trình, số tiền 679.562 đồng; nghiệm thu, thanh toán chưa đúng khối lượng thực tế thi công của 04 công trình, số tiền 20.542.925 đồng. Tổng số tiền sai phạm là **21.222.487 đồng**. Tổng số tiền kiến nghị thu hồi (*sau khi trừ VAT*) là **17.369.206 đồng**.

Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình và bà Nguyễn Thị Lại, kế toán UBND xã Hòa Bình giai đoạn 2018-2020.

3. Việc quản lý và sử dụng đất trên địa bàn:

- Công tác quản lý đất đai thiếu chặt chẽ, việc quản lý quỹ đất công tại UBND xã Hòa Bình có nhiều vướng mắc. Tuy nhiên, UBND xã Hòa Bình chưa báo cáo kịp thời để có hướng xử lý, khắc phục (*việc cho thuê 85.516,7m² tại thôn Đăk Răk, xã Hòa Bình, thuộc dự án giao đất giãn dân khu vực xã Hòa Bình, cho thuê không thông qua đấu giá và không đúng đối tượng được cho thuê*). Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, ông Nguyễn Gia Minh Tuệ - hợp đồng lao động làm công tác địa chính, hiện nay đã nghỉ việc.

- Năm 2018, UBND xã Hòa Bình cho thuê đất công ích nhưng không tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất là vi phạm điều 118 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các quy định khác có liên quan. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, ông Nguyễn Gia Minh Tuệ - hợp đồng lao động làm công tác địa chính, hiện nay đã nghỉ việc.

- Trong năm 2018, đầu năm 2019 (*từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2019*), UBND xã Hòa Bình cho thuê đất công ích, nhưng không xây dựng đơn giá cho thuê đất công ích, việc lập hợp đồng có nhiều sai sót: Thời điểm lập hợp đồng thuê đất được lập cuối thời điểm kết thúc việc thuê đất; Hợp đồng thuê đất không ngày, tháng, năm, không thể hiện thời hạn thuê đất; chưa lập sổ theo dõi thu nợ tiền thuê đất công ích, nhưng lại lập hợp đồng thuê đất mới với nội dung là truy thu tiền thuê đất công ích. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, ông Nguyễn Gia Minh Tuệ - hợp đồng lao động làm công tác địa chính, hiện nay đã nghỉ việc.

- Qua kiểm tra năm 2019, 2020, UBND xã Hòa Bình không lập sổ bộ theo dõi thu quỹ đất công ích dẫn đến chưa theo dõi, quản lý được tổng diện tích công

ích trên địa bàn xã đang quản lý, số tiền phải thu hàng năm theo hợp đồng, số còn nợ chưa thu được, dẫn đến việc không đôn đốc kịp thời thu số hộ nợ thuê đất. Nội dung này đã được Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố nhắc nhở nhiều năm³³ nhưng UBND xã vẫn không tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc khắc phục. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, bà Nguyễn Thị Lại, kế toán UBND xã Hòa Bình, ông Nguyễn Gia Minh Tuệ - hợp đồng lao động làm công tác địa chính, hiện nay đã nghỉ việc.

- UBND xã Hòa Bình quản lý quỹ đất công trên địa bàn chưa chặt chẽ, để thôn quản lý ($67.802,0m^2$) chưa đưa vào quỹ đất công ích của xã để quản lý theo quy định. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, ông Nguyễn Gia Minh Tuệ - hợp đồng lao động làm công tác địa chính, hiện nay đã nghỉ việc.

4. Trách nhiệm thủ trưởng trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND xã Hòa Bình đã sắp xếp phòng tiếp dân, ban hành quy chế và lịch tiếp công định kỳ của lãnh đạo đơn vị. Niêm yết nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo đơn vị theo đúng quy định của Luật tiếp công dân năm 2013; chi trả chế độ cho người công chức phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại theo quy định.

Tồn tại: Việc xây dựng lịch trực tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã chưa đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013; Nội dung ghi chép trong sổ tiếp công dân không thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định; Sau khi tiếp công dân UBND xã Hòa Bình không thông báo kết quả xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh cho công dân; Sau khi tiếp nhận đơn, một số trường hợp không được UBND xã Hòa Bình thông báo việc tiếp nhận và giải quyết đơn đề công dân biết, chờ kết quả giải quyết; Việc hòa giải tranh chấp đất đai vượt quá 45 ngày theo quy định tại khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, sửa đổi bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình và bà Nguyễn Thị Tuyết Hà, công chức Tư pháp UBND xã Hòa Bình giai đoạn 2018-2020.

5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

UBND xã Hòa Bình đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, tham nhũng như: xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng; kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập; Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra...

Tuy nhiên, việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được, chưa thực hiện thường xuyên;

³³ Biên bản thẩm định Quyết toán ngân sách năm 2017 (lập ngày 11/5/2018), Biên bản thẩm định Quyết toán ngân sách năm 2018 (lập ngày 03/6/2019).

chưa thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ về các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên theo quy định. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Phước, nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Bình giai đoạn 2018-2020.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế: Yêu cầu UBND xã Hòa Bình thu hồi nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền **30.712.842 đồng** (*Ba mươi triệu, bảy trăm mười hai ngàn, tám trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó:

- Chi không đúng chế độ, trùng lặp, không đúng thực tế tổng số tiền: **13.343.636 đồng** (*Mười ba triệu, ba trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm ba mươi sáu đồng*).

- Ký kết hợp đồng vượt giá gói thầu so với quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, thanh toán chưa đúng khối lượng thực tế thi công, với tổng số tiền **17.369.206 đồng** (*Mười bảy triệu, ba trăm sáu mươi chín ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng*).

2. Kiến nghị UBND thành phố: Chỉ đạo UBND xã Hòa Bình:

- Thực hiện nghiêm túc và kịp thời các khoản phải thu, phải nộp theo Kết luận thanh tra.

- Tiến hành họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến những sai phạm nêu tại phần C Kết luận thanh tra. Rút kinh nghiệm một số nội dung trong việc quản lý, sử dụng thu - chi ngân sách nhà nước; các quỹ chuyên dùng; quản lý và sử dụng biên lai thu tiền phải đúng theo quy định của Nhà nước; kiểm tra, rà soát, bổ sung các chứng từ trung gian còn thiếu, để đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán; quản lý chặt chẽ tài sản, công cụ dụng cụ.

- Đối với kinh phí quản lý dịch vụ nghĩa trang: UBND xã Hòa Bình tạm dừng việc thu các khoản đóng góp của nhân dân; tham mưu UBND thành phố xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và niêm yết công khai theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND thành phố Kon Tum ban hành, về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Thực hiện thanh, quyết toán, công khai việc sử dụng kinh phí đúng thực tế, đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, bổ sung diện tích đất 85.516,7m² đang cho 7 hộ dân thuê (*tại thôn Đăk Răk, xã Hòa Bình*) vào quỹ đất công theo quy định.

- Kiểm tra, rà soát lại diện tích đất các thôn đang quản lý (*diện tích 67.802,0m²*) để quản lý, sử dụng theo quy định.

- Kịp thời lập sổ bộ theo dõi thu quỹ đất công ích, xã đang quản lý, sổ phải thu hàng năm theo hợp đồng, sổ còn nợ chưa thu được. Có văn bản thông báo, đôn

đốc các hộ còn nợ tiền sử dụng đất, phải nộp đầy đủ tiền thuê đất công ích **8.080.508 đồng** (Tám triệu, không trăm tám mươi ngàn, năm trăm lẻ tám đồng) theo hợp đồng đã ký kết.

- Đối với diện tích đất ông Đào Văn Hương đang quản lý sử dụng ($67.698m^2$ trồng cao su): yêu cầu thực hiện nghiêm túc theo Kết luận số 11/KL-TTr ngày 18/7/2018 của Thanh tra tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng lịch trực tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã định kỳ đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Trên đây là kết luận thanh tra tại UBND xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum giai đoạn 2018-2020./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở GTVT;
- Ban Dân tộc;
- Kho bạc NN Kon Tum;
- UBKT Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBND xã Hòa Bình;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT TP (đăng tải trên Trang TT điện tử TP);
- LĐ Thanh tra TP;
- Lưu VT-HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Quốc Vương

